PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 40/2011/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2011*

NGHỊ ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002; Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục như sau:

1. Khoản 3 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"3. Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

b) Buộc đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động giảng dạy, giáo dục;

c) Buộc hủy bỏ kết quả các môn thi hoặc chấm lại bài thi;

d) Buộc thực hiện giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập bổ sung đủ số tiết, nội dung, chương trình theo đúng quy định; cung ứng tài liệu, thiết bị theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt;

đ) Buộc hủy bỏ quyết định trái với quy định của cơ quan có thẩm quyền;

e) Buộc khôi phục quyền lợi học tập của người học, bảo đảm quyền của người được sử dụng văn bằng, chứng chỉ;

g) Buộc hoàn trả người học số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức hoàn trả do hành vi vi phạm hành chính gây ra;

h) Buộc thu hồi văn bằng, chứng chỉ đã cấp trái phép;

i) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất các sách giáo khoa, tài liệu, thiết bị giáo dục đã nhập khẩu trái phép do hành vi vi phạm hành chính gây ra;

k) Buộc bổ sung đầy đủ các điều kiện để đảm bảo an toàn cho người học, người dạy;

l) Buộc cơ sở đào tạo thực hiện đúng thông báo của chính cơ sở đào tạo đó;

m) Dừng thực hiện hợp đồng liên kết đào tạo.”

2. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“**Điều 8. Vi phạm quy định về thành lập cơ sở giáo dục**

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi làm mất quyết định thành lập, giấy phép, chứng chỉ hành nghề nhưng không trình báo với cơ quan có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi: tẩy xóa, sửa chữa, bổ sung nội dung, mua, bán, chuyển nhượng, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn quyết định thành lập, giấy phép, chứng chỉ hành nghề trái với quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi thành lập cơ sở giáo dục trái phép theo các mức phạt cụ thể cho từng cấp học sau đây:

a) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thành lập cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông;

b) Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thành lập trường trung cấp chuyên nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm ngoại ngữ, trung tâm tin học;

c) Từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trường cao đẳng;

d) Từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với trường đại học.

4. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục theo các chương trình giáo dục mầm non, phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc hành vi cho phép sai thẩm quyền theo các mức phạt cụ thể sau đây:

a) Từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với giáo dục mầm non;

b) Từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với giáo dục phổ thông;

c) Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với giáo dục trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng;

d) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với giáo dục đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

5. Hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi quy định tại Điều này:

a) Tịch thu tang vật và tước quyền sử dụng giấy phép đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc đình chỉ hoạt động giáo dục và trả lại cho người học số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức hoàn trả đối với hành vi quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này."

3. Bổ sung khoản 1a, 1b sau khoản 1 Điều 9 và khoản 2, 3, 4 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1a. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đúng với nội dung thông báo về tuyển sinh, đào tạo của đơn vị.

1b. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm trong liên kết đào tạo theo các mức phạt cụ thể sau đây:

a) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng khi liên kết đào tạo không đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định;

b) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi ký hợp đồng với đơn vị phối hợp đào tạo không đúng quy định về liên kết đào tạo.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi đào tạo và cấp chứng chỉ không đúng quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Đào tạo, cấp văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Đào tạo các ngành, chuyên ngành ngoài thẩm quyền được giao.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả đối với vi phạm quy định tại Điều này:

a) Buộc trả lại cho người học các khoản tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức hoàn trả đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và thu hồi văn bằng, chứng chỉ đã cấp trái phép đối với vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3 của Điều này;

b) Buộc khôi phục quyền lợi học tập của người học do hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này gây ra theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

c) Buộc cơ sở đào tạo thực hiện đúng thông báo đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1a Điều này; dừng thực hiện hợp đồng liên kết đào tạo đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b, khoản 1b Điều này."

4. Khoản 1 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền 200.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi dạy không đủ hoặc không bố trí dạy đủ số tiết hoặc nội dung kiến thức (tính quy thành số tiết) môn học theo quy định của cơ quan có thẩm quyền đối với giáo dục phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ theo các mức phạt cụ thể sau đây:

a) Phạt cảnh cáo đối với vi phạm dưới 5 tiết học trong một năm học;

b) Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với vi phạm từ 5 đến 10 tiết học trong một năm học;

c) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với vi phạm từ 11 đến 15 tiết học trong một năm học;

d) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với vi phạm từ 16 đến 20 tiết học trong một năm học;

đ) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với vi phạm từ 21 tiết học trở lên trong một năm học."

5. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 11. Vi phạm quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, chỉ tiêu và thẩm quyền tuyển sinh**

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi khai man hoặc tiếp tay cho việc khai man hồ sơ tuyển sinh để được trúng tuyển.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển người học vào các cấp học mầm non, phổ thông sai đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định với các mức phạt cụ thể sau đây:

a) Từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với vi phạm tuyển sai từ 1 đến 5 người học;

b) Từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với vi phạm tuyển sai từ 6 đến 10 người học;

c) Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với vi phạm tuyển sai từ 11 đến 15 người học;

d) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm tuyển sai từ 16 đến 50 người học;

đ) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với vi phạm tuyển sai từ 51 người học trở lên.

3. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sinh để đào tạo trung cấp chuyên nghiệp vượt quá chỉ tiêu số lượng, sai đối tượng hoặc tiêu chuẩn theo quy định với các mức phạt cụ thể sau đây:

a) Phạt cảnh cáo đối với vi phạm tuyển vượt dưới 10% so với chỉ tiêu số lượng tuyển sinh được giao;

b) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với vi phạm tuyển vượt quá từ 10% đến dưới 15% so với chỉ tiêu số lượng tuyển sinh được giao hoặc tuyển dưới 10 học sinh không đúng đối tượng, tiêu chuẩn;

c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm tuyển vượt quá từ 15% đến dưới 20% chỉ tiêu số lượng tuyển sinh được giao hoặc tuyển từ 10 đến 20 học sinh không đúng đối tượng, tiêu chuẩn;

d) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với vi phạm tuyển vượt quá từ 20% trở lên chỉ tiêu số lượng tuyển sinh được giao hoặc tuyển từ 21 học sinh trở lên không đúng đối tượng, tiêu chuẩn.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sinh để đào tạo cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ vượt quá chỉ tiêu số lượng hoặc sai đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định với các mức phạt cụ thể sau đây:

a) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với vi phạm tuyển vượt từ 5% đến dưới 10% chỉ tiêu số lượng tuyển sinh được giao;

b) Từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với vi phạm tuyển vượt quá từ 10% đến dưới 15% so với chỉ tiêu số lượng tuyển sinh được giao hoặc tuyển dưới 10 người học không đúng đối tượng, tiêu chuẩn;

c) Từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với vi phạm tuyển vượt quá từ 15% đến dưới 20% chỉ tiêu số lượng tuyển sinh được giao hoặc tuyển từ 10 đến 20 người học không đúng đối tượng, tiêu chuẩn;

d) Từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với vi phạm tuyển vượt quá từ 20% trở lên chỉ tiêu số lượng tuyển sinh được giao hoặc tuyển từ 21 người học trở lên không đúng đối tượng, tiêu chuẩn.

5. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh để đào tạo, cấp văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân sai thẩm quyền được giao theo các mức phạt cụ thể sau đây:

a) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi thông báo tuyển sinh (bằng mọi hình thức) khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép;

b) Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thu nhận hồ sơ, tổ chức thi hoặc xét tuyển, triệu tập thí sinh khi chưa được cơ quan có thẩm quyền giao.

6. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về tuyển sinh để đào tạo ở nước ngoài hoặc ở cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam theo chương trình giáo dục phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo các mức phạt cụ thể sau đây:

a) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm tuyển sai từ 1 đến 5 người học;

b) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với vi phạm tuyển sai từ 6 đến 10 người học;

c) Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với vi phạm tuyển sai từ 11 đến 15 người học;

d) Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với vi phạm tuyển sai từ 16 đến 20 người học;

đ) Từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với vi phạm tuyển sai từ 21 đến 25 người học;

e) Từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với vi phạm tuyển sai từ 26 người học trở lên.

7. Hình thức xử phạt bổ sung đối với vi phạm quy định tại Điều này:

a) Tịch thu tang vật đối với vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn nếu vi phạm lần đầu và không thời hạn nếu tái phạm đối với vi phạm quy định tại các khoản 3, khoản 4 và khoản 6 Điều này.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả đối với vi phạm quy định tại Điều này:

a) Buộc hủy bỏ các quyết định sai do hành vi quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này;

b) Buộc trả lại các khoản tiền đã thu của người học và chịu mọi chi phí cho việc trả lại đối với hành vi quy định tại các khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều này."

6. Khoản 4 và điểm c khoản 5 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"4. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với các hành vi đánh tráo bài thi hoặc tiếp tay cho người khác đánh tráo bài thi của người dự thi.

c) Chấm bài thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp không đúng đáp án, thang điểm; không đúng quy trình."

7. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 13. Vi phạm quy định về đánh giá kết quả học tập của người học trong các cơ sở giáo dục phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp và giáo dục đại học**

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đầy đủ các quy định của cơ quan có thẩm quyền về kiểm tra, chấm bài, đánh giá, xếp loại kết quả học tập gây ảnh hưởng đến kết quả môn học, học kỳ, năm học của người học theo các mức phạt cụ thể sau đây:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi vi phạm ở cơ sở giáo dục phổ thông;

b) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm ở cơ sở giáo dục trung cấp chuyên nghiệp;

c) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm ở cơ sở giáo dục đại học.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả đối với vi phạm quy định tại Điều này:

Buộc khôi phục kết quả kiểm tra, đánh giá, xếp loại học tập đúng thực tế của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này."

8. Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không lập hoặc lập không đầy đủ hồ sơ theo quy định làm căn cứ để cấp phát, quản lý văn bằng, chứng chỉ;

b) Xác nhận sai sự thật hoặc làm sai lệch hồ sơ dẫn đến việc cấp phát văn bằng, chứng chỉ cho người không đủ tiêu chuẩn.

4. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm về quản lý, cấp phát chứng chỉ theo các mức phạt cụ thể sau đây:

a) Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi hủy hoại hoặc làm sai lệch hồ sơ, tài liệu dùng làm căn cứ để cấp phát hoặc xác nhận tính hợp pháp của chứng chỉ;

b) Từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi ra quyết định cấp chứng chỉ trái phép.

5. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm về quản lý, cấp phát văn bằng theo các mức phạt cụ thể sau đây:

a) Từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi hủy hoại hoặc làm sai lệch hồ sơ, tài liệu dùng làm căn cứ để cấp phát hoặc xác nhận tính hợp pháp của văn bằng;

b) Từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi ra quyết định cấp văn bằng không đúng quy định."

9. Khoản 1 Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng nhà giáo không đạt chuẩn quy định về trình độ đào tạo theo các mức phạt cụ thể sau đây:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng giáo viên dạy mầm non không đạt chuẩn;

b) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng giáo viên dạy phổ thông không đạt chuẩn;

c) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng giáo viên dạy trung cấp chuyên nghiệp, giáo viên dạy ở trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm ngoại ngữ, trung tâm tin học không đạt chuẩn;

d) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng giảng viên dạy cao đẳng không đạt chuẩn;

đ) Phạt tiền từ 11.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng giảng viên dạy đại học, đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ không đạt chuẩn."

10. Bổ sung Điều 16a sau Điều 16 như sau:

"**Điều 16a. Vi phạm quy định về điều kiện cơ sở vật chất bảo đảm an toàn cho hoạt động dạy và học trong các cơ sở giáo dục**

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không đảm bảo đủ điều kiện về cơ sở vật chất và để xảy ra tai nạn đối với người học hoặc người dạy theo các mức phạt cụ thể sau đây:

a) Phạt cảnh cáo đối với hành vi không đảm bảo đủ điều kiện về cơ sở vật chất cho người học hoặc người dạy;

b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi để xảy ra tai nạn đối với người học, người dạy.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Bổ sung các điều kiện để đảm bảo đúng quy định về điều kiện cơ sở vật chất cho người học, người dạy."

11. Bổ sung Điều 16b sau Điều 16a như sau:

"**Điều 16b. Ngược đãi, hành hạ người học; xâm phạm nhân phẩm, thân thể nhà giáo.**

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi ngược đãi, hành hạ người học.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi xâm phạm nhân phẩm, thân thể nhà giáo."

12. Khoản 1, 3 Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi thiếu trách nhiệm trong quản lý để xảy ra việc sửa chữa học bạ, sổ điểm, phiếu điểm hoặc các tài liệu có liên quan đến việc đánh giá kết quả học tập của người học sai quy định theo các mức phạt cụ thể sau đây:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với vi phạm từ 1 đến 2 trường hợp người học;

b) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với vi phạm đối với từ 3 đến 5 trường hợp người học;

c) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với vi phạm từ 6 trường hợp trở lên.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả đối với vi phạm quy định tại Điều này:

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này và bổ sung đầy đủ hồ sơ do hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này."

13. Khoản 1 Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi ra quyết định không đúng quy định để mua, tiếp nhận quà tặng, sử dụng sách giáo khoa, tài

liệu giáo dục và thiết bị giáo dục không đảm bảo chất lượng, gây ảnh hưởng xấu đến việc giảng dạy, học tập."

14. Khoản 1 Điều 20 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi quyết định kỷ luật buộc người học thôi học không đúng quy định theo các mức phạt cụ thể sau đây:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với vi phạm từ 1 đến 2 người học;

b) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng khi vi phạm đối với từ 3 đến 5 người học;

c) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với vi phạm từ 6 đến 10 người học;

d) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm từ 11 người học trở lên."

15. Điều 21 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 21. Vi phạm quy định về phổ cập giáo dục**

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi cản trở việc đi học của người học các cấp học phổ cập.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi xúi giục không đi học hoặc bỏ học đối với người học các cấp học phổ cập."

16. Điều 24 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 24. Ủy quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục**

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục quy định tại Điều 22 và khoản 2, khoản 3 Điều 23 Nghị định này được ủy quyền thực hiện theo quy định tại Điều 41 của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008."

17. Điều 26 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 26. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục**

1. Thủ tục lập biên bản, quyết định xử phạt được thực hiện theo quy định tại Điều 21, 22 và 23 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

2. Việc phạt tiền và nộp tiền phạt phải tuân theo thủ tục quy định tại Điều 26 và Điều 28 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

3. Thủ tục tước quyền sử dụng quyết định thành lập, giấy phép, chứng chỉ hành nghề thực hiện theo quy định tại Điều 59 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính

và Điều 11 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

4. Thủ tục tịch thu và xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục thực hiện theo Điều 60, Điều 61 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Điều 34 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008."

18. Khoản 1 Điều 27 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục phải chấp hành quyết định xử phạt trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày được giao quyết định xử phạt, trừ trường hợp đã được quy định tại Điều 65 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính. Cách tính thời hạn được quy định tại Điều 9 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008."

19. Khoản 1 Điều 28 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Cá nhân, tổ chức hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền khiếu nại đối với quyết định xử phạt của người có thẩm quyền quy định tại các Điều 22, 23 và 24 Nghị định này. Thủ tục khiếu nại và giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định tại Điều 118 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính. Thẩm quyền và thời hạn khiếu nại, giải quyết khiếu nại áp dụng theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo. Việc khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính không làm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục."

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2011.

Các quy định trước đây trái với quy định tại Nghị định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng